

THỰC TRẠNG CỦA VIỆC BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI HÓA HỌC Ở MỘT SỐ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN

LÊ THỊ HỮU HUYỀN*

TÓM TẮT

Bài báo này đề cập đến những vấn đề mà giáo viên (GV) và học sinh (HS) các trường trung học phổ thông (THPT) chuyên gặp phải trong công việc bồi dưỡng HS giỏi (BDHSG) Hóa học. Kết quả khảo sát 61 GV của 7 trường THPT chuyên ở 7 tỉnh cho thấy có 5 vấn đề lớn liên quan đến công tác BDHSG Hóa học là: đội ngũ GV BDHSG, chương trình, tài liệu, phương pháp dạy - học (PPDH) và thời lượng dạy học. Bài viết cũng đã tìm nguyên nhân, đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng BDHSG Hóa học ở các trường THPT chuyên.

Từ khóa: thực trạng, bồi dưỡng học sinh giỏi Hóa học, trường chuyên.

ABSTRACT

The reality of further training for distinguished students in chemistry in some high schools for the gifted

This article discusses issues teachers and students in high schools for the gifted are facing in further training for distinguished students in chemistry. Results of the survey conducted with 61 teachers in 7 high schools for the gifted in 7 provinces indicate 5 big issues related to further training for distinguished students in chemistry, including: teachers in charge, curriculum, materials, methodology and time. The article points out the causes as well as suggests some solutions to improve the quality of further training for distinguished students in chemistry in high schools for the gifted.

Keywords: reality, further training for distinguished students in chemistry, high schools for the gifted.

1. Mở đầu

Phát hiện, lựa chọn và BDHSG là một trong những hoạt động vất vả, khó khăn và thử thách đối với những người làm nghề dạy học. BDHSG là công tác quan trọng giúp ngành giáo dục phát hiện nhân tài cho đất nước, đồng thời cũng giúp HS có điều kiện phát huy năng khiếu của mình. Đây cũng chính là một trong những nhiệm vụ của trường chuyên.

Một điều không thể phủ nhận là hầu hết HS chuyên nói chung, HSG Hóa học

nói riêng sau khi rời trường phổ thông đều được học tập ở môi trường cao hơn và học giỏi hơn. Nhiều em sau đó đã có học vị cao, giữ những vị trí then chốt ở các trường đại học và trong các ngành khoa học. Điều đó đã chứng minh rằng: Mô hình đào tạo, bồi dưỡng HS chuyên, HSG là cần thiết và cấp bách, cần phát huy và duy trì lâu dài.

Thực tế công tác BDHSG đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT) cũng như lãnh đạo sở và các trường THPT (đặc biệt là trường chuyên) luôn quan

* HVCH, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

tâm, đầu tư. Trong những năm gần đây, các trường chuyên cũng đã xác định rõ vai trò của công tác giảng dạy và BDHSG ở các khối lớp nên đã đề ra kế hoạch và phân công cụ thể ngay từ đầu năm học. Tuy nhiên, công tác BDHSG hiện nay vẫn còn những bất cập, đòi hỏi phải có chiến lược và giải pháp thích hợp.

2. Thực trạng của việc BDHSG Hóa học ở một số trường THPT chuyên

Để tìm hiểu thực trạng việc BDHSG

Hóa học ở các trường THPT chuyên, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 61 GV các trường THPT chuyên ở 7 tỉnh: Gia Lai, Đắk Lắk, Kon Tum, Bình Định, Phú Yên, Đồng Nai và Bến Tre thông qua phiếu trưng cầu ý kiến. Sau đây là nội dung và kết quả khảo sát.

2.1. Về đội ngũ giáo viên

Trình độ chuyên môn và thâm niên công tác của GV được thể hiện ở bảng 1 sau đây:

Bảng 1. Điều tra về đội ngũ giáo viên BDHSG Hóa học

Nội dung	Kết quả							
	Đại học		Học viên cao học		Thạc sĩ		Tiến sĩ	
1. Trình độ chuyên môn	25	41%	8	13,1%	28	45,9%	1	1,64%
2. Thâm niên công tác	(Đơn vị tính: năm)							
a. Số năm công tác	< 5		5 -14		15 - 25		>25	
	6	9,8%	27	44,3%	17	27,9%	11	18,0%
b. Số năm tham gia dạy lớp chuyên Hóa, BDHSG	0		< 5		5 -10		>10	
	6	9,8%	28	45,9%	16	26,3%	11	18%
3. Tham gia bồi dưỡng đội tuyển HSG Hóa học	cấp trường		cấp tỉnh		cấp quốc gia		cả 3 cấp	
	19	31,2%	17	27,8%	14	23%	11	18%

Bảng 1 cho thấy một số vấn đề sau:

- Đội ngũ GV trường chuyên đa số có thâm niên công tác lâu năm (từ 15 năm trở lên chiếm 45,9%), do đó có nhiều kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy, đồng thời trình độ chuyên môn của GV trường chuyên đạt tỉ lệ trên chuẩn khá cao (bao gồm học viên cao học, thạc sĩ và tiến sĩ, chiếm 60,64%). Đây là thuận lợi lớn trong công tác BDHSG, đào tạo nhân tài cho đất nước.

- Tuy nhiên số năm GV tham gia dạy chuyên và bồi dưỡng đội tuyển HSG còn ít (từ trên 10 năm chiếm 18%) và số GV tham gia BDHSG ở cấp cao như cấp quốc gia còn thấp (chỉ chiếm 23%).

Mặc dù có nhiều khó khăn trong phát hiện, bồi dưỡng HSG, nhưng về lâu dài, vấn đề mà hiệu trưởng cũng như các nhà quản lí giáo dục cần quan tâm nhất không phải là cơ sở vật chất trường, lớp học; tài liệu tham khảo; thời gian và nội dung

chương trình mà là *đội ngũ GV*, vì việc thiếu GV nhiều kinh nghiệm đang là nguy cơ cho các trường THPT chuyên hiện nay.

2.2. Về chương trình

Nội dung cũng như lượng kiến thức của chương trình chuyên và BDHSG Hóa học ở các trường THPT chuyên được thể hiện ở bảng 2 sau đây:

Bảng 2. Điều tra về chương trình chuyên và BDHSG Hóa học hiện nay

Nội dung	Không phù hợp		Ít phù hợp		Phù hợp		Rất phù hợp	
	1. Nội dung kiến thức của các chuyên đề so với trình độ của HS	5	8,2%	29	47,5%	20	32,8%	7
2. Nội dung BDHSG so với nội dung của các kì thi HSG quốc gia, khu vực và quốc tế	10	16,4%	37	60,7%	9	14,8%	5	8,2%
3. Lượng kiến thức của chương trình chuyên và BDHSG Hóa học THPT	Rất ít		Ít		Nhiều		Rất nhiều	
	0	0%	6	9,8%	24	39,3%	31	50,8%

Số liệu của bảng 2 cho thấy:

- Lượng kiến thức quá nhiều so với quỹ thời gian dạy và BDHSG Hóa học ở trường THPT chuyên (lượng kiến thức nhiều và rất nhiều 90,1%).

Đề thi đề cập kiến thức còn quá rộng so với nội dung học (không phù hợp và ít phù hợp 77,1%), do đó *GV không xác định được giới hạn của các kiến thức cần dạy cho HS sao cho hợp lí*, đủ sức tham gia các kì thi HSG cấp quốc gia, khu vực và quốc tế.

Có một số chuyên đề chưa thật sự phù hợp với trình độ và tâm lí lứa tuổi HS (không phù hợp và ít phù hợp là 55,7%).

2.3. Về tài liệu giảng dạy

Bên cạnh 2 yếu tố trên, tài liệu giảng dạy của GV và tự học của HS cũng đóng vai trò hết sức quan trọng trong công tác BDHSG Hóa học và được thể hiện ở bảng 3:

Bảng 3. Điều tra về tài liệu BDHSG Hóa học

1. Tài liệu tham khảo do Bộ GD-ĐT ban hành	Rất ít		Ít		Nhiều		Rất nhiều	
		32	52,5%	26	42,6%	3	4,9%	0
2. Tài liệu dùng cho việc dạy học lớp chuyên và BDHSG Hóa học	SGK, SBT chuyên		GV biên soạn		Tổ biên soạn		Cả 3 tài liệu trên	
	0	0%	30	49,2%	7	11,5%	24	39,3%
3. Khi dạy BDHSG cần soạn chuyên đề bồi dưỡng (về lí thuyết và bài tập) và phát trước cho HS nghiên cứu	Không cần thiết		Ít cần thiết		Cần thiết		Rất cần thiết	
	0	0%	1	1,6%	25	41%	35	57,4%
4. Cần thiết kê tài liệu tự học (tóm tắt kiến thức lí thuyết, bài tập, các tài liệu cần tham khảo) phát cho HS trước khi học chuyên đề trên lớp.	0	0%	2	3,3%	27	44,3%	32	52,5%

Số liệu của bảng 3 cho thấy:

Tài liệu tham khảo do Bộ GD-ĐT ban hành còn ít (ý kiến của GV rất ít và ít là 95,1%); hầu hết HS khi học chuyên và học BDHS Hóa học đều rất cần tài liệu GV biên soạn để học tập (cần và rất cần 98,4%); chủ yếu GV phải tự biên soạn nội dung dạy theo khung chương trình do Bộ GD-ĐT đưa ra (49,2%).

Tài liệu tham khảo hiện nay trên thị trường rất nhiều nhưng kiến thức còn chưa đầy đủ, thiếu thống nhất hoặc quá xa chương trình.

2.4. Về phương pháp dạy học

Một trong những yếu tố gây hứng thú học tập cho HS là PPDH của người thầy. Các ý kiến của GV được thể hiện ở bảng 4 sau:

Bảng 4. Điều tra về PPDH trong BDHSG Hóa học

Nội dung	Không cần thiết		Ít cần thiết		Cần thiết		Rất cần thiết	
	Số	Phần trăm	Số	Phần trăm	Số	Phần trăm	Số	Phần trăm
1. Biên soạn tài liệu giúp HS tự học	4	6,6%	7	11,5%	24	39,3%	26	42,6%
2. Tổ chức trao đổi thảo luận các nội dung học tập khó, các thắc mắc khi tự học ở nhà	10	16,4%	23	37,7%	17	27,9%	11	18%
3. Dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ để HS tự thảo luận, giúp nhau nắm nội dung kiến thức	11	18%	25	41%	18	29,5%	7	11,5%
4. Tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ nắm kiến thức của HS	1	1,6%	8	13,1%	33	54,1%	19	31,2%
5. Vai trò của việc học và thực hành Hóa học đối với HS THPT chuyên	3	4,9%	7	11,5%	23	37,7%	28	45,9%

Từ kết quả điều tra ở bảng 4, chúng tôi nhận thấy: Hầu hết GV đã nỗ lực đổi mới PPDH theo hướng tích cực như biên soạn tài liệu giúp HS tự học ở nhà (81,9%), đồng thời thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ nắm kiến thức của HS (85,3%) từ đó phát huy tính tích cực và năng lực tự học của HSG.

Đa số GV đều xác định vai trò của việc học và thực hành Hóa học đối với HS trường THPT chuyên là rất cao (83,6%) nhưng từ trước đến những năm gần đây do đề thi Hóa học trong kì thi HSG các cấp kể cả cấp quốc gia đều không đề cập đến nội dung thực hành nên thực tế GV ít khi rèn luyện cho HS kĩ năng thực hành.

Bên cạnh đó việc dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ để HS tự thảo luận, giúp nhau nắm nội dung kiến thức chưa cao (45,9%), GV vẫn dạy theo thói quen cũ với mục tiêu chính yếu là truyền thụ kiến thức, truyền thụ càng nhiều kiến thức càng tốt; về phía HS còn phải học nhiều môn, mà yêu cầu của môn học nào cũng cao.

2.5. Về thời gian

Một trong các yếu tố quyết định chất lượng giảng dạy và BDHSG Hóa học là lượng thời gian, nhưng GV đầu tư thời gian cho việc này chưa phù hợp với lượng kiến thức của chương trình chuyên và BDHSG Hóa học (xem bảng 5).

Bảng 5. Điều tra về thời gian BDHSG Hóa học

1. Thời gian dạy và bồi dưỡng HSG Hóa học ở trường Thầy/Cô công tác hiện nay	Theo phân phối chương trình		Tùy vào điều kiện HS và GV		Tăng tiết định kì		Tăng thường xuyên	
	3	4,9%	10	16,4%	38	62,3%	10	16,4%
2. Lượng thời gian GV dành cho việc dạy và BDHSG Hóa học hiện nay	Rất ít		Ít		Nhiều		Rất nhiều	
	8	13,1%	27	44,3%	16	26,2%	10	16,4%

Bảng 5 cho thấy: Thông thường các trường dạy theo phân phối chương trình chuyên là 4 tiết/tuần sau đó tăng tiết định kì trong các thời gian HS sắp tham gia một kì thi lớn như Olympic 30-4 hoặc thi HSG Casio (giải toán trên máy tính cầm tay), HSG quốc gia (62,3%).

Lượng kiến thức nhiều nhưng thời gian dạy cho lớp chuyên Hóa cũng như

các đội tuyển HSG Hóa học khá ít (57,4%).

2.6. Về những yếu tố tác động đến kết quả học tập và thi cử

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập và thi cử của HSG Hóa học như trong bảng 6 sau:

Bảng 6. Điều tra về những tác động đến kết quả học tập và thi cử của HSG Hóa học (Mức độ 1 là thấp nhất, mức độ 5 là cao nhất)

Nội dung	1	2	3	4	5	TB
1. Việc học tập của HS nhờ vào sách giáo khoa, sách bài tập chuyên	5	8	10	24	14	3,6
2. Cần sự tổ chức, hướng dẫn của thầy	3	7	10	15	26	3,9
3. Sự phối hợp giữa dạy và học của thầy – trò	0	3	5	24	29	4,3
4. Sự chủ động của HS theo tài liệu hướng dẫn học tập	0	0	2	17	42	4,7

Theo số liệu ở bảng 6, các yếu tố tác động đến kết quả học tập và thi cử của HS đều được đánh giá ở mức độ tương đối cao (từ 3,6 đến 4,7).

Các kết quả được xếp theo thứ tự từ cao đến thấp như sau:

- Sự chủ động của HS theo tài liệu hướng dẫn học tập (4,7).
- Sự phối hợp giữa dạy và học của thầy - trò (4,3).

- Cần sự tổ chức, hướng dẫn của thầy (3,9).

- Việc học tập của HS nhờ sách giáo khoa, sách bài tập chuyên (3,6).

Kết quả điều tra cho thấy HS ở các lớp chuyên đều có ý thức tự học tốt nhưng phải có sự hướng dẫn, định hướng học tập của GV.

2.7. Những thuận lợi và khó khăn trong BDHSG Hóa học

Trong công tác BDHSG Hóa học bên cạnh các yếu tố thuận lợi cũng có nhiều yếu tố gây khó khăn cho công việc BDHSG, điều đó được thể hiện qua bảng 7 sau đây:

Bảng 7. Điều tra những thuận lợi và khó khăn trong BDHSG Hóa học (Mức độ 1 là khó khăn nhất, mức độ 5 là thuận lợi nhất)

<i>Nội dung</i>	1	2	3	4	5	TB
1. Có sự quan tâm của lãnh đạo sở, trường	0	0	0	22	39	4,6
2. Học sinh được tuyển chọn vào lớp 10 trường THPT chuyên có chất lượng cao	0	0	3	21	37	4,6
3. Các GV tham gia giảng dạy và BDHSG có năng lực chuyên môn tốt	0	0	8	29	24	4,3
4. Công tác bồi dưỡng chuyên môn được thực hiện tốt	0	5	7	10	39	4,4
5. Quỹ thời gian dùng giảng dạy và BDHSG Hóa học	11	16	17	9	8	2,8
6. Bộ GD-ĐT đã đưa ra khung chương trình chuyên phù hợp	3	9	10	17	21	3,7
7. Các thầy cô giáo và HS rất tâm huyết với việc BDHSG hóa học	0	2	8	15	36	4,4
8. Điều kiện cơ sở vật chất	7	15	19	13	7	3,0
9. Chính sách đặc thù và ưu đãi	3	10	16	15	17	3,5
10. Động lực để phụ huynh khuyến khích HS cũng như HS tham gia thi tuyển vào lớp 10 và học tại các trường chuyên	20	17	10	8	6	2,4

Theo số liệu ở bảng 7, chúng tôi rút ra nhận xét sau:

Thuận lợi: Các yếu tố thuận lợi được xếp theo thứ tự từ nhiều đến ít như sau:

- Được sự chỉ đạo, quan tâm sâu sát và kịp thời của lãnh đạo sở, trường; có kế hoạch cụ thể, lâu dài trong công việc bồi dưỡng HSG (đạt mức độ rất cao 4,6/5).
- HS được tuyển chọn vào lớp 10 trường THPT chuyên có chất lượng rất cao (4,6/5).

- Công tác bồi dưỡng chuyên môn được thực hiện tốt; các thầy cô giáo và HS rất tâm huyết với việc BDHSG (4,4/5).

- GV có năng lực chuyên môn tốt (4,3/5).

Khó khăn: Các yếu tố khó khăn được xếp theo thứ tự từ nhiều đến ít như sau:

- Động lực để phụ huynh khuyến khích HS cũng như HS tham gia thi tuyển vào lớp 10 và học tại các trường chuyên là khó khăn nhất (2,4/5).

- Đa số GV dạy bồi dưỡng vừa phải bảo đảm chất lượng đại trà, vừa phải hoàn thành chỉ tiêu chất lượng mũi nhọn và công tác kiêm nhiệm do đó cường độ làm việc quá tải và việc đầu tư cho công tác BDHSG cũng có phần bị hạn chế.

- Học sinh học chương trình chính khóa phải học quá nhiều môn, lại cộng thêm chương trình BDHSG nên rất hạn chế về thời gian tự học, ít có thời gian đầu tư cho việc học BDHSG (2,8/5).

Một số yếu tố cần xem xét

- Điều kiện cơ sở vật chất chưa thuận lợi cho việc dạy và học (3,0/5), chính sách đặc thù và ưu đãi cho GV và HS chưa thật sự tốt (3,5/5).

- Bộ GD-ĐT đưa ra khung chương trình chuyên chưa thật sự phù hợp với công tác BDHSG (3,7/5).

3. Nguyên nhân của việc BDHSG Hóa học ở một số trường THPT chuyên hiện nay chưa đạt kết quả cao

3.1. Nguyên nhân chủ quan

Học sinh chưa mặn mà với việc thi vào các đội tuyển (nhất là HS khối 12, lực lượng nòng cốt của các đội tuyển) bởi một suy nghĩ rằng: Mình bỏ ra một quỹ thời gian không ít vào đó may ra có đạt giải thì chỉ được cái bằng khen và ít tiền thưởng. Còn như với quỹ thời gian đó nếu dành cho việc ôn thi đại học hoặc học ngoại ngữ... thì hiệu quả hơn nhiều.

Khó khăn có khi còn ở các bậc phụ huynh HS, hầu hết trong số họ rất nhạy cảm với tình hình thực tế. Hơn ai hết họ là những người rất thức thời, thực dụng; GV và nhà trường rất khó thuyết phục họ.

Còn về đội ngũ GV đang làm công tác BDHSG thì đã có có một giai đoạn, ở

các tỉnh, các trường chuyên có một đội ngũ GV có năng lực và rất tâm huyết, nhưng đến nay hầu hết trong số đó đã luống tuổi. Lực lượng GV làm công tác BDHSG cứ mỏng dần đi, cần có lực lượng mới thay thế. Tuy nhiên ý thức tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn của GV trẻ còn hạn chế. Một bộ phận GV chưa tiếp cận được chương trình chuyên sâu BDHSG cấp khu vực, cấp quốc gia; một bộ phận khác chưa thật sự nắm chắc các chuyên đề chuyên sâu. Vì thế trong hoàn cảnh hiện nay để xây dựng được một đội ngũ GV đạt được những tiêu chuẩn: có năng lực về chuyên môn, tâm huyết và có kinh nghiệm cũng không dễ mà làm ngay được. Cho nên trong thực tế hiện nay, GV thì không thiếu nhưng GV dạy giỏi thì rất hiếm.

Về phương pháp giảng dạy: Một số GV chưa có kinh nghiệm trong việc BDHSG, nhất là GV trẻ nặng về truyền thụ lí thuyết, không đáp ứng nhu cầu thực tiễn là rèn luyện cho HS kĩ năng làm bài.

3.2. Nguyên nhân khách quan

Trong vài năm gần đây việc dạy và BDHSG gặp không ít khó khăn do một số nguyên nhân khách quan sau:

- Một số thay đổi về chủ trương trong quyền lợi căn bản của HS, chế độ ưu tiên chưa thật sự phù hợp với công sức mà HSG bỏ ra.

- Trình độ của GV tại các trường THPT chuyên không đồng bộ, đội ngũ GV trẻ khá đông nhưng lại thiếu kinh nghiệm nghề nghiệp.

- Chương trình chuyên và BDHSG Hóa học chưa thống nhất và đồng bộ, bởi vì Vụ THPT chỉ dừng lại ở việc ban hành

tài liệu tập huấn cho cán bộ chỉ đạo và GV chuẩn bị cho HS tham gia kì thi quốc gia, còn chương trình chuyên và BDHSG Hóa học thì các trường chuyên tự xây dựng.

- Thời gian dạy chuyên và BDHSG Hóa học còn eo hẹp.

4. Đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi Hóa học

4.1. Về phía Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Nên xây dựng cụ thể, thống nhất chương trình chuyên và BDHSG Hóa học.

- Biên soạn tài liệu phù hợp, thống nhất cho GV nghiên cứu và HS tự học.

- Phát triển khả năng thực hành cho HSG Hóa học, cụ thể: cần tổ chức những đợt tập trung BDHSG Hóa học, đặc biệt là tập huấn kĩ năng thực hành của HS. Bởi lẽ, tại các trường THPT chuyên ở các địa phương, tình trạng thiếu thiết bị thực hành và GV phụ trách thí nghiệm là rất phổ biến. Các trường đa số đều có phòng và thiết bị thí nghiệm, nhưng những thiết bị này chỉ dùng để làm những bài thực hành minh họa lí thuyết hay đo đạc các đại lượng cơ bản. Do vậy, khi tập trung bồi dưỡng HSG, các trường gặp khó khăn trong hướng dẫn thực hành thí nghiệm cho HS.

- Cần có chế độ, chính sách ưu tiên cho GV và HS có thành tích cao trong công tác này như:

+ Ưu tiên tuyển thẳng HS đoạt giải HSG cấp quốc gia vào bất kì trường nào thuộc khối có môn thi HSG Hóa học.

+ Có chế độ ưu tiên đặc biệt cho HSG vào học các trường đại học sư

phạm. Hiện nay chất lượng đầu vào của các trường sư phạm không cao như trước đây nên khó có thể tuyển được GV giỏi về giảng dạy ở trường THPT chuyên trong đội ngũ GV mới ra trường.

4.2. Đối với Ban Giám hiệu các trường THPT chuyên

- Phân công chuyên môn một cách hợp lí, lựa chọn GV có kinh nghiệm, tinh thần trách nhiệm cao, cố gắng phân công theo hướng ổn định để phát huy kinh nghiệm của từng GV đồng thời giảm tiết nhiều hơn nữa cho GV BDHSG.

- Tiến hành hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước. Thời gian gần đây một số trường cũng đã mời giảng viên các trường đại học về BDHSG chuẩn bị cho các kì thi HSG, tuy nhiên việc làm đó chỉ mang tính cấp thời, về lâu dài và trước hết các trường nên mời giảng viên về bồi dưỡng từng chuyên đề cho GV của trường thường xuyên để nâng dần trình độ chuyên môn.

- Có kế hoạch tuyển chọn HS chuyên và HSG sớm từ lớp 10, cử GV có kinh nghiệm dạy bồi dưỡng, tăng cường học trái buổi (2-3 buổi/tuần), từ đó lọc dần qua các cuộc thi cấp trường.

- Bổ sung cán bộ sử dụng thiết bị, hướng dẫn và rèn luyện cho HS kĩ năng thực hành thí nghiệm (hiện nay một số trường nếu có thiết bị thì lại không có cán bộ sử dụng, hướng dẫn HS thực hành).

4.3. Đối với GV dạy bồi dưỡng

Qua một thời gian tham gia công tác bồi dưỡng HSG cũng như khảo sát ý kiến của một số GV, chúng tôi nhận thấy cần thực hiện tốt những công việc sau đây:

- Cần tích cực bồi dưỡng, nâng cao trình độ của bản thân.

- Cần có kế hoạch BDHSG ngay trong hè, liên tục và đều đặn, không dồn ép ở các tháng cuối trước khi thi.

- Tham gia tuyển chọn HSG và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng. Khi lựa chọn đội tuyển GV phải thông qua việc trao đổi với GV giảng dạy trước đó và các GV liên môn để lựa chọn những em có khả năng, tư chất, trí tuệ, lòng đam mê vào đội tuyển. Bước tiếp theo, GV lập kế hoạch cho mình một cách cụ thể, tránh tình trạng thích đâu dạy đó. Biện pháp mà chúng tôi thấy hữu hiệu nhất đó là dạy theo chuyên đề.

- Biên soạn chương trình, nội dung bồi dưỡng rõ ràng, cụ thể, chi tiết cho từng khối, lớp, từng mảng kiến thức và nhất thiết phải bồi dưỡng theo quy trình từ thấp đến cao, từ dễ đến khó để các em HS bắt nhịp dần. Xác định rõ trọng tâm kiến thức cho từng khối lớp để tránh dạy trùng lặp.

- Thay đổi phương pháp dạy và học sao cho phù hợp với đối tượng HSG, đặc biệt chú trọng đến việc sử dụng thí nghiệm là đặc thù của bộ môn Hóa học. Hướng dẫn HS cách học và nghiên cứu trong học tập: GV đưa ra và hướng dẫn HS các tài liệu, sách vở đồng thời cung cấp hoặc giới thiệu các địa chỉ trên mạng... phù hợp với trình độ của các em để các em tự rèn luyện thêm ở nhà.

- Thường xuyên sưu tầm, cập nhật các bộ đề thi các cấp trên các phương tiện, đặc biệt là trên mạng internet để giúp HS làm quen với các dạng đề.

4.4. Đối với học sinh

- Phải chú ý rèn luyện kỹ năng thực hành Hóa học.

- Phải say mê, ham học hỏi và nhận thức đúng về tầm quan trọng của việc học tập Hóa học.

- Phải cần cù tích lũy và chăm chỉ rèn luyện, ngoài đọc sách giáo khoa chuyên, HS cần đọc thêm sách tham khảo và tài liệu BDHSG Hóa học từ các nguồn khác.

4.5. Đối với phụ huynh

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho con em thi vào lớp 10 chuyên và vào các đội tuyển HSG Hóa học, đồng thời tạo điều kiện cho con em học tập tốt hơn.

- Trang bị đầy đủ dụng cụ học tập cho con em.

- Thường xuyên liên lạc với GV, nhà trường để nắm tình hình học tập của HS.

5. Kết luận

Nâng cao chất lượng HSG Hóa học là nhiệm vụ và yêu cầu cần thiết, cấp bách đối với người làm công tác BDHSG nói chung và Hóa học nói riêng.

Công tác BDHSG Hóa học ở các trường chuyên đang trong giai đoạn chuyển biến mạnh và đã đạt được nhiều kết quả cao, tuy nhiên vẫn còn những tồn tại nhất định. Vì vậy để nâng cao chất lượng BDHSG Hóa học, các cấp quản lý cần chú trọng xây dựng đội ngũ GV giỏi; thiết kế tài liệu BDHSG Hóa học đầy đủ, phù hợp; cải tiến và xây dựng chương trình chuyên và BDHSG Hóa học; chú trọng công tác xây dựng cơ sở vật chất và chế độ chính sách cho GV dạy và BDHSG Hóa học, nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trịnh Văn Biều (2003), *Giảng dạy hóa học ở trường phổ thông*, Trường ĐHSPTPHCM.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Tài liệu tập huấn giáo viên trường THPT chuyên, hướng dẫn thực hiện chương trình dạy học chuyên sâu môn Hóa học*.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Kiểm yếu Hội thảo phát triển chuyên môn giáo viên trường THPT chuyên môn Hóa học*.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Tài liệu tập huấn Phát triển chuyên môn giáo viên trường THPT chuyên môn Hóa học*.
5. <http://edu.go.vn/ve-tap-chi/tin/1/15/5114/mot-so-y-kien-ve-cong-tac-boi-duong-hoc-sinh-gioi.html>.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 06-9-2012; ngày phản biện đánh giá: 30-9-2012;
ngày chấp nhận đăng: 07-01-2013)

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ MỘT SỐ VẤN ĐỀ...

(Tiếp theo trang 65)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cà Mau (2010), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ XIV nhiệm kỳ 2010 – 2015*.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2001), *Quy chế tạm thời Trường Cao đẳng Cộng đồng*, Hà Nội.
3. Nguyễn Hữu Châu (2006), *Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Hoàng Thị Nhị Hà (2011), *Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ ở các trường đại học sư phạm*, Nxb Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Trần Bá Hoàn (2006), *Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và sách giáo khoa*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
6. California (2001), *Undergraduate Instruction and Faculty Teaching Activities 2001*.
7. Fred C. Lunenburg, Allan C. Ornstein (2008), *Educational Administration – concepts and Practices*, Thomson, United States of America.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 24-10-2012; ngày phản biện đánh giá: 26-11-2012;
ngày chấp nhận đăng: 25-12-2012)